TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **102**/2023/HS-ST
Ngày 27 -11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà NTTH

Các hội thẩm nhân dân: Ông LNB và bà NTTK

Thư ký phiên tòa: Ông MAT - Thư ký Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông VHS - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 16/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023, đối với bị cáo: **NVT**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn NK, xã LL, huyện TA, tỉnh CB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 06/12; con ông NVD, sinh năm 1963 và bà LTS, sinh năm 1967; vợ là TTY, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:*

+ Ông THL, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn LS, xã TP, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Ông TVT, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn TC, xã TP, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5-6/2023, T đến thuê trọ ở thôn S, xã NH, huyện YD, tỉnh BG để tìm công ăn việc làm. Do bị nghiện ma túy nên T thường phải đi tìm mua ma tuý đem về sử dụng. Biết ở khu vực gầm Cầu YNA, thuộc thành phố BN, tỉnh BN có người bán ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 08/10/2023, T một mình đi bộ ra Cầu vượt DT, huyện VYbắt xe ô tô khách đi đến khu vực Cầu YNA, thuộc thành phố BN, tỉnh BN để tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng. T gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đứng ở dưới gầm cầu, biết người đàn ông

này có ma túy bán nên T đến gần hỏi mua 700.000đ ma túy, loại Heroin. Người đàn ông đồng ý, cầm tiền, rồi lấy trong người ra đưa cho T 10 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang. T cầm 10 gói nhỏ ma túy vừa mua được cất dấu vào trong túi quần đang mặc bên trái, xong bắt xe khách đi về. Khi xe ô tô khách về đến ngã tư Tử Thần thuộc địa phận huyện YD thì T xuống xe và lấy 10 gói ma túy ở trong túi quần ra cầm trên tay rồi đi về phòng trọ ở xã NH, huyện YD. Nhưng khi đi đến Km 61 + 300 Quốc lộ 17, thuộc thôn QT, xã TP, huyện YD thì bị Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện YD bắt quả tang, thu giữ: trong lòng bàn tay trái của T 10 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên NVT.

Cùng ngày 08/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG để giám định các chất thu giữ được khi bắt quả tang NVT.

Tại Bản kết luận giám định số 1895/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: "Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 10 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,202 gam, loại Heroin".

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 1,112 gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSYD ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn từ tính từ ngày 08/10/2023; miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu "QT" dán kín, niêm phong hoàn lại sau giám định và trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nông Văn T; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ các điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2023, tại Km 61+ 300 Quốc lộ 17 thuộc thôn Quyết Tiến, xã TP, huyện YD, tỉnh BG, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD bắt quả tang NVT đang có hành vi tàng trữ 1,202 gam ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng, thu giữ tang vật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Khi quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn bởi ma tuý là chất gây nghiện làm băng hoại sức khoẻ của con người, là hiểm hoạ của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến

biết bao loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bố bị cáo là NVD được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn lại thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: Đối với 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã TP bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 1.112 gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên NVT là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo và những người đi xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy và đi về nhà: Do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ được.

[8] Bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

[9] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nông Văn T **02** *(Hai)* năm **03** *(Ba)* tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2023.

2. Vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ khối lượng 1,112 gam ma tuý, loại Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã TP;

2.2. Trả lại bị cáo Nông Văn T 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên NVT.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an huyện YD;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

NTTH